

KHAI THÁC THỦY SẢN TỰ NHIÊN Ở VÙNG CHỊU ẢNH HƯỞNG LŨ CỦA ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Lê Xuân Sinh*, Robert S. Pomeroy & Huỳnh Văn Hiền

Khoa Thủy sản, Đại học Cần Thơ

Email: lxsinh@ctu.edu.vn

Có 145 loài cá và 14 loài tôm ở vùng nước ngọt của Đồng bằng sông Cửu Long, trong đó có 13 loài cá và 4 loài tôm có giá trị kinh tế cao (Lê Như Xuân & ctv, 1995). Tổng sản lượng khai thác thủy sản tự nhiên vùng nước ngọt của đồng bằng khoảng 150.000 tấn/năm, biến động tùy theo mực nước và thời gian lũ hằng năm. Nhưng sản lượng khai thác được người dân cho rằng đã giảm dần và chỉ còn khoảng 70-80% so với thập kỷ trước (Lê Xuân Sinh, 2005). Dự án Cá Táp-Aquafish-CRSP hỗ trợ việc thực hiện một khảo sát trong năm 2009 nhằm mô tả hiện trạng và đề xuất một số giải pháp về quản lý các hoạt động khai thác thủy sản tự nhiên ở vùng chịu ảnh hưởng lũ hằng năm ở ĐBSCL. Đã có 467 hộ tham gia khai thác thủy sản tự nhiên được phỏng vấn.

Trong nghiên cứu này, đã thấy 14 loại ngư cụ trong khi nghiên cứu của Lê Xuân Sinh & ctv (2007) cung cấp danh mục của 18 ngư cụ. Ngư cụ phổ biến nhất là lưới giăng (với 54,8% số hộ) và lưới kéo (21,8%). Vẫn còn 10-20% số hộ có sử dụng một trong số những ngư cụ bị cấm. Có 36 loài cá được người dân báo rằng họ khai thác được, với sản lượng khai thác bình quân 3.515 kg/hộ/năm (76% là thủy sản giá trị thấp), nhưng khác biệt khá lớn giữa các hộ (± 7.200 kg) do mức độ ngập lũ, ngư cụ và nhóm loài thủy sản khai thác.

Đối với thủy sản giá trị cao, chủ yếu được bán trực tiếp ở dạng bán lẻ ở các chợ địa phương (41,8% lượng thủy sản giá trị cao), thương lái thủy sản địa phương (26,8%), và sử dụng làm thực phẩm trong gia đình (25,9%). Mặt khác, 5 mục đích cơ bản của các hộ khai thác đối với nhóm thủy sản giá trị thấp là: sử dụng làm thức ăn nuôi thủy sản của hộ (26,6%), làm thực phẩm của hộ (20,7%), bán cho người khác làm thức ăn nuôi thủy sản (17,9%), bán cho thương lái địa phương (15,3%), bán trực tiếp ở dạng bán lẻ ở các chợ địa phương (15,3%).



Hình 1: Quảng chài trên sông

Các hoạt động khai thác thủy sản tự nhiên tiêu tốn 8,6% của tổng chi phí sản xuất hằng năm nhưng mang lại 24,6% tổng lợi nhuận từ các hoạt động kinh tế của các hộ tham gia khai thác thủy sản. Như vậy, khai thác thủy sản tự nhiên không tốn nhiều chi phí nhưng mang lại thu nhập đáng kể cho các hộ có khai thác, nhất là ở vùng ngập lũ sâu. Tuy nhiên, người khai thác cũng nhận thức được rằng việc khai thác thủy sản quá mức đã gây ra những tác động tiêu cực đối với nguồn lợi thủy sản tự nhiên (59,9%), làm giảm thực phẩm rẻ cho người nghèo (30,2%), và suy kiệt nguồn giống của những loài giá trị cao mà giống cung cấp cho nghề nuôi chưa sản xuất nhân tạo được hoặc sản xuất chưa đủ nhu cầu (8,8%).



Hình 2: Lưới kéo mắt nhỏ